

**BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN  
THÁNG 02/2022**

**(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)**

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
<b>Tồn tháng 01/2022 mang sang</b>				<b>3 282 065 904</b>
04/02/2022	Anh(chị) Ky ủng hộ KTX	500 000		3 282 565 904
05/02/2022	Chị Adtb CMTX T02	500 000		3 283 065 904
08/02/2022	Chi phí		54 297	3 283 011 607
09/02/2022	Anh Nghiêm (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 283 511 607
	Bà Út (Q10) ủng hộ KTX	200 000		3 283 711 607
	Cô Thanh (Q10) ủng hộ KTX	100 000		3 283 811 607
10/02/2022	Anh Do Huu Minh CMTX T02	500 000		3 284 311 607
11/02/2022	Chị Diep ủng hộ KTX	200 000		3 284 511 607
13/02/2022	Cô Liên Nguyễn (USA) ủng hộ KTX 100USD	2 340 000		3 286 851 607
	Chị Thuong ủng hộ KTX	1 000 000		3 287 851 607
15/02/2022	Cty Lá Phong (Q11) ủng hộ KTX	2 000 000		3 289 851 607
	Chị KLHuong CMTX T02	200 000		3 290 051 607
16/02/2022	Chi phí		550 000	3 289 501 607
	Chị Nguyễn Thị Hoàng Thơ(Q 8 ) ủng hộ KTX	500 000		3 290 001 607
17/02/2022	Chi phí		1 160 000	3 288 841 607
	Chị Đỗ Thị Bích Liên(Tân Phú) ủng hộ KTX	1 000 000		3 289 841 607
	Anh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T02	3 000 000		3 292 841 607
	Cty Hóa mỹ phẩm Minh Phương (Q7) ủng hộ KTX	2 000 000		3 294 841 607
	Tiền bán phiếu com (128ph).	256 000		3 295 097 607
	Thu tiền tô nhựa 128 tô	256 000		3 295 353 607
18/02/2022	Chi phí		264 727	3 295 088 880
	Tô Mỹ Nghi (Q10) ủng hộ KTX	1 500 000		3 296 588 880
19/02/2022	Chi phí		1 065 000	3 295 523 880
	Anh(chị) Ông Tổ Hoa (Q5) ủng hộ KTX	2 000 000		3 297 523 880
	Tiền bán phiếu com (137ph).	274 000		3 297 797 880
	Thu tiền tô nhựa 80 tô	160 000		3 297 957 880
20/02/2022	Chi phí		612 000	3 297 345 880
21/02/2022	Chi phí		596 200	3 296 749 680
	Chị Doit CMTX T3/22	1 000 000		3 297 749 680
	Anh Tran Quang Truong ủng hộ KTX	500 000		3 298 249 680
	Lãi STK1T	1 303 253		3 299 552 933
22/02/2022	Chi phí		240 000	3 299 312 933
	MTQ có số GD 720288.220222.174839 ủng hộ KTX	500 000		3 299 812 933
	MTQ ủng hộ qua quỹ NTCM KTX	14 800 000		3 314 612 933
	Tiền bán phiếu com (165ph).	330 000		3 314 942 933
	Thu tiền tô nhựa 83 tô	166 000		3 315 108 933
23/02/2022	Chị Huỳnh Thu Vân Anh (Q7) ủng hộ KTX	500 000		3 315 608 933
	Bà út (Q10) ủng hộ KTX	200 000		3 315 808 933
24/02/2022	Chi phí		150 000	3 315 658 933
	Tiền bán phiếu com (157ph).	314 000		3 315 972 933
	Thu tiền tô nhựa 133 tô	266 000		3 316 238 933
	Chị Thanh Thủy (Q11) ủng hộ KTX	1 000 000		3 317 238 933
25/02/2022	Chi phí		2 400 000	3 314 838 933
	Lãi T02 ATM	3 080		3 314 842 013
26/02/2022	Chi phí		1 401 000	3 313 441 013
	Chị Thắm và GD Tài Nguyên (Q7) ủng hộ KTX	2 000 000		3 315 441 013
	Tiền bán phiếu com (205ph).	410 000		3 315 851 013
	Thu tiền tô nhựa 107 tô	214 000		3 316 065 013
27/02/2022	Anh Huynh Chu Ba ủng hộ KTX	5 000 000		3 321 065 013
28/02/2022	Chi phí		13 633 265	3 307 431 748
<b>Tổng</b>		<b>47 492 333</b>	<b>22 126 489</b>	<b>3 307 431 748</b>

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
----------	-----	-----	-----

* <b>Tồn đầu kì</b>			<b>3 282 065 904</b>
Tiền lãi	1 306 333		
CMTX	5 200 000		
CMKTX	38 340 000		
Tiền bán phiếu (792 phiếu)	1 584 000		
Tiền thu lại tô nhựa (531 tô)	1 062 000		
Tổng chi phí		22 126 489	
* <b>Tồn quỹ tháng 02/2022</b>	<b>47 492 333</b>	<b>22 126 489</b>	<b>3 307 431 748</b>

**TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY  
THÁNG 02/2022**

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
08/02/22	Tiền nước T01/2022	tháng	1	54 297	54 297
<b>Tổng:</b>					<b>54 297</b>
16/02/22	Chả cá basa hấp	kg	10	28 000	280 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	27 000	270 000
<b>Tổng:</b>					<b>550 000</b>
17/02/22	Bắp cải	kg	20	12 000	240 000
	Cà rốt	kg	5	10 000	50 000
	Mướp	kg	15	10 000	150 000
	Hành lá + ớt	kg			30 000
	Cà chua	kg	10	16 000	160 000
	Tương ớt	lít	5	8 000	40 000
	Tương cà	lít	5	18 000	90 000
	Tô nhựa có nắp	cái	200	2 000	400 000
<b>Tổng:</b>					<b>1 160 000</b>
18/02/22	Tiền điện T02/2022	tháng	1	264 727	264 727
<b>Tổng:</b>					<b>264 727</b>
19/02/22	Phí DV NHĐT VCB T01/2022	tháng	1	55 000	55 000
	Chuối	kg	30	7 000	210 000
	Tô nhựa có nắp	cái	400	2 000	800 000
<b>Tổng:</b>					<b>1 065 000</b>
20/02/22	Phí VS T02/2022	tháng	1	220 000	220 000
	Phí Điện thoại bàn T01	tháng	1	42 000	42 000
	Phí Internet quán cơm T01	tháng	1	350 000	350 000
<b>Tổng:</b>					<b>612 000</b>
21/02/22	Phí In sao kê Quý 4/2021	trang	14	3 300	46 200
	Chả cá basa hấp	kg	10	28 000	280 000
	Chả cá basa tươi	kg	10	27 000	270 000
<b>Tổng:</b>					<b>596 200</b>
22/02/22	Lá dứa	kg			30 000
	Chuối	kg	30	7 000	210 000
<b>Tổng:</b>					<b>240 000</b>
24/02/22	Chuối	kg			150 000
<b>Tổng:</b>					<b>150 000</b>
25/02/22	Tôi gà	kg	60	40 000	2 400 000
<b>Tổng:</b>					<b>2 400 000</b>
26/02/22	Băng keo	cuộn	6	21 000	126 000
	Ốt bột	kg	1	60 000	60 000
	Ốt xay	kg	1	40 000	40 000
	Bột nghệ	kg	1	40 000	40 000
	Ngũ vị hương	kg	0.5	190 000	95 000
	Tôi	kg	5	38 000	190 000
	Chai nhựa 1 lít	chai	150		320 000
	Sả xay	kg	1	20 000	20 000
	Chuối	kg			150 000
	Cà tím	kg	18		160 000
	Bầu	kg	20	9 000	180 000
	Hành lá	kg	2	10 000	20 000

<b>Tổng:</b>					<b>1 401 000</b>
28/02/22	Chả cá basa hấp	kg	20	28 000	560 000
	Tiền nước T02/2022	tháng	1	73 265	73 265
	Chi lương tháng 02/2022 Lê Tuấn Tú	Thời Gian	1	9 000 000	9 000 000
	Chi lương kế toán T02/2022 Loannguyen	tháng	1	4 000 000	4 000 000
<b>Tổng:</b>					<b>13 633 265</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>22 126 489</b>